TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DMC** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-10-2019.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Châu;

2. Ông Huỳnh Trung Tấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Quỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Dân – Kiểm sát Viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 492/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 về ”Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà 04, tổ 12, ấp Phước T 2, xã Ph, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số nhà 04, tổ 12, ấp Phước T 2, xã Ph, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16-8-2019 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Kim H trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn H tự nguyện chung sống từ năm 2011; có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phan, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Chung sống hạnh phúc đến tháng 7-2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống và tiền bạc nên thường xuyên cãi vã, không thể hòa hợp được. Ngoài ra giữa anh H và cha ruột chị cũng có mâu thuẫn, anh H xúc phạm chửi mắng cha chị với

những lời lẽ thô tục. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Minh K, sinh ngày 30-7-2012 và Huỳnh Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 15-7-2016, hiện nay đang sống cùng với chị; chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Huỳnh Văn H trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Anh thừa nhận giữa anh và cha ruột chị H có mâu thuẫn như chị H trình bày, anh có xin lỗi nhưng ông không đồng ý. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Minh K, sinh ngày 30-7-2012 và Huỳnh Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 15-7-2016, hiện nay đang sống cùng với chị H, anh yêu cầu được nuôi 01 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị H và anh H; giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị H, anh H trình bày thống nhất anh chị chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phan, Huyện DMC nên xác định là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống và tiền bạc nên xảy ra cãi vã thường xuyên, ngoài ra giữa anh H và cha ruột chị H cũng xảy ra mâu thuẫn. Nay chị H xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn nên căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 02 con chung Huỳnh Nguyễn Minh K, sinh ngày 30-7-2012 và Huỳnh Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 15-7-2016, hiện nay đang sống cùng với chị H. Chị H yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, anh H yêu cầu được nuôi 01 con chung. Xét thấy, từ tháng 7-2018 anh chị ly thân đến nay, các cháu Khang, Thịnh sống cùng chị H; trong năm 2018 anh H có cấp dưỡng nuôi con, nhưng từ tháng 01-2019 đến nay anh H có về thăm con nhưng không cấp dưỡng, dù vậy chị H vẫn đủ khả năng để nuôi các cháu; cháu Khang có nguyện vọng được sống cùng với mẹ, cháu Thịnh mới chỉ hơn 03 tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi nấng của người mẹ. Chị H là con duy nhất trong gia đình, hiện nay đang sống cùng cha mẹ ruột, có hàng quán buôn bán ổn định tại nhà nên có nhiều thời gian gần gũi, trông nom, chăm sóc, dạy dỗ các cháu hơn. Do đó, để đảm bảo về điều kiện sống, ổn định về tâm lý và sinh hoạt của các cháu, cần giao cả 02 cháu Khang, Thịnh cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kim H và anh Huỳnh Văn H.

2. Về con chung: Có 02 con chung Huỳnh Nguyễn Minh K, sinh ngày 30-7-2012 và Huỳnh Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 15-7-2016. Giao chị H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Huỳnh Nguyễn Phúc Khang và Huỳnh Nguyễn Phúc Th.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Kim H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo

biên lai thu số 0003609 ngày 20-8-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. (Đã nộp xong)

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6. Chị H được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Thơ